

Số: **341/2025/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 349/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ D**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nông C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ D và anh Nông C (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 1996 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nay là Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Vũ D và anh Nông C có 02 con chung là Nông H, sinh ngày 04/9/1997 và Nông L, sinh ngày 23/0/2005. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành đủ khả năng lao động tự lực được nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ D và anh Nông C đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ D và anh Nông C đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ D tự nguyện nộp 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000360 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho Chị Vũ D số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nông C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang